

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2021

Giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới; các địa phương dần trở lại với trạng thái bình thường mới khiến giá hàng hóa và dịch vụ có xu hướng tăng là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2021 tăng 0,32% so với tháng trước, tăng 2% so với tháng 12/2020.

Tính chung 11 tháng năm 2021, CPI tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016¹. Lạm phát cơ bản 11 tháng tăng 0,82%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 11/2021

So với tháng trước, CPI tháng 11/2021 tăng 0,32% (khu vực thành thị tăng 0,27%; khu vực nông thôn tăng 0,37%). Tháng Mười Một, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá so với tháng trước, 2 nhóm giảm giá.

Trong 9 nhóm hàng tăng giá:

Nhóm giao thông có mức tăng so với tháng trước cao nhất với 3,11% (làm CPI chung tăng 0,3 điểm phần trăm) do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào ngày 26/10/2021, 10/11/2021 và điều chỉnh giảm vào ngày 25/11/2021, trong đó giá xăng A95 tăng 1.030 đồng/lít, giá xăng E5 tăng 1.230 đồng/lít, giá dầu diezen tăng 840 đồng/lít.

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 11/2021 tăng 0,46% (làm CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm), trong đó giá điện sinh hoạt tăng 1,04% so với tháng trước do một số địa phương đã kết thúc thời gian được Chính phủ hỗ trợ giá trên hóa đơn tiền điện; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,94% do nhu cầu xây dựng tăng trở lại sau thời gian tạm dừng và giá nguyên liệu đầu vào tăng.

Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tăng trở lại trong bối cảnh “bình thường mới” cùng với chi phí vận chuyển tăng làm cho nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 11/2021 tăng 0,33% so với tháng trước; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,25%.

Các nhóm hàng có mức giá tháng Mười Một tăng không đáng kể so với tháng trước: Nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,03%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%, trong đó giá thuốc các loại tăng 0,15%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%.

¹ Tốc độ tăng CPI bình quân 11 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2016-2021 lần lượt là: tăng 2,47%; tăng 3,61%; tăng 3,59%; tăng 2,57%; tăng 3,51%; tăng 1,84%.

Trong 2 nhóm hàng giảm giá:

Nhóm giáo dục tháng Mười Một giảm 0,92% so với tháng trước (làm CPI chung giảm 0,06 điểm phần trăm)², trong đó dịch vụ giáo dục giảm 1,06% do một số địa phương thực hiện miễn, giảm học phí năm học 2021-2022.

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,17% so với tháng trước (làm CPI chung giảm 0,06 điểm phần trăm) do nguồn cung dồi dào khiến giá thịt gia súc, gia cầm, thịt chế biến và thủy sản tươi sống lần lượt giảm 4,04%; 0,34%; 1,55% và 0,16%.

Diễn biến giá tiêu dùng tháng 11/2021 so với tháng trước của một số nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,17%)

1.1. Lương thực (+0,22%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 11/2021 tăng 0,22% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,2% (khu vực thành thị tăng 0,13%; khu vực nông thôn tăng 0,25%). Giá gạo tăng do giá xuất khẩu ổn định ở mức cao, cùng với đó mưa lũ ở miền Trung và diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 khiến nhu cầu tiêu dùng và dự trữ gạo tăng tại một số địa phương.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 11.400-11.800 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 17.300-18.500 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 17.700-19.400 đồng/kg; giá gạo nếp từ 24.300-34.200 đồng/kg.

Bên cạnh đó, chỉ số giá nhóm bột mỳ và ngũ cốc khác cũng tăng 1,41% so với tháng trước do giá nguyên liệu đầu vào lúa mỳ tăng.

1.2. Thực phẩm (-0,4%)

Giá thực phẩm tháng 11/2021 giảm 0,4% so với tháng trước do nguồn cung được bảo đảm, người dân không còn tâm lý mua gom tích trữ, cụ thể giá giảm ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tháng 11/2021 tiếp tục giảm 5,62% so với tháng trước, làm CPI chung giảm 0,19 điểm phần trăm. Trong tháng, giá thịt lợn hơi dao động khoảng 41.000-47.000 đồng/kg, trong khi giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng khiến các cơ sở chăn nuôi tăng cường bán ra hạn chế thua lỗ. Theo đó, giá thịt quay, giò, chả tháng Mười Một giảm 1,7% so với tháng trước; mỡ động vật giảm 0,53%.

- Giá thịt gia cầm tươi sống giảm 0,34% so với tháng trước, trong đó giá thịt gà giảm 0,47%. Chi phí sản xuất tăng, nhu cầu thị trường giảm, lượng vật nuôi tồn đọng trong chuồng cao, tình trạng thua lỗ kéo dài khiến nhiều cơ sở chăn nuôi giảm đàn hoặc tạm ngừng nuôi.

- Giá trứng các loại giảm 2,58% so với tháng trước do nguồn cung dồi dào.

- Giá thủy sản tươi sống giảm 0,16% do thời tiết thuận lợi cho khai thác và nuôi trồng thủy sản, trong đó cá tươi hoặc ướp lạnh giảm 0,32%.

² Tốc độ giảm chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 11/2021 so với tháng trước của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Kon Tum giảm 26,97%; Long An giảm 8,64%; Cần Thơ giảm 8,63%; Thành phố Hồ Chí Minh giảm 3,56%; Khánh Hòa giảm 2,59; Đồng Nai giảm 1,92%; Hà Nội giảm 0,25%.

Bên cạnh các mặt hàng giảm giá, nhóm các mặt hàng tăng giá như sau:

- Giá rau tươi, khô và chế biến tăng 5,58% so với tháng trước, trong đó giá bắp cải tăng 9,44%; su hào tăng 12,35%; cà chua tăng 15,57%; rau muống tăng 11,42%; rau tươi khác tăng 5,65%; rau chế biến các loại tăng 5,27%. Giá rau tăng chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc do ảnh hưởng của các đợt mưa lớn kéo dài khiến nhiều loại rau ăn lá bị dập, hỏng, úng ngập cùng với việc thời tiết chuyển rét khiến nhiều loại rau phát triển chậm, sản lượng rau giảm và chi phí vận chuyển tăng.

- Giá quả tươi và chế biến tháng 11/2021 tăng 0,34% so với tháng trước, chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng.

- Giá đồ gia vị tăng 0,49% so với tháng trước; bơ, sữa phô mai tăng 0,28%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,28%; chè, cà phê, cacao tăng 0,22%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,23%)

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 11/2021 tăng 0,23% so với tháng trước, trong đó giá ăn ngoài gia đình tăng 0,25%; uống ngoài gia đình tăng 0,22%; đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,09% do giãn cách xã hội được nới lỏng khiến nhu cầu ăn uống tại nhà hàng, quán ăn tăng lên.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,33%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 11/2021 tăng 0,33% so với tháng trước, trong đó giá thuốc lá tăng 0,55%; giá rượu tăng 0,16%; giá bia tăng 0,26% do nhu cầu tiêu dùng của người dân và chi phí vận chuyển tăng.

3. May mặc, mũ nón, giày dép (+0,25%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 11/2021 tăng 0,25% so với tháng trước do thời tiết chuyển mùa nên nhu cầu mua sắm quần áo và giày dép thu đông của người dân tăng, trong đó: quần áo may sẵn tăng 0,31%; may mặc khác tăng 0,21%; mũ nón tăng 0,16%; giày dép tăng 0,13%.

4. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,46%)

Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 11/2021 tăng 0,46% so với tháng trước. Diễn biến giá một số mặt hàng trong nhóm như sau:

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,94% so với tháng trước, làm CPI tăng 0,02 điểm phần trăm, do giá sắt thép, xi măng tăng và nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng nhà ở tăng vào dịp cuối năm.

- Giá điện sinh hoạt tăng 1,04% so với tháng trước³ (làm CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm) do một số địa phương đã kết thúc thời gian được Chính phủ hỗ trợ giá trên hóa đơn tiền điện; giá nước sinh hoạt tăng 1,94%.

- Giá gas tăng 3,71% so với tháng trước do từ ngày 01/11/2021, giá gas trong nước điều chỉnh tăng 17.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 52,5 USD/tấn (từ mức 797,5 USD/tấn lên mức 850 USD/tấn).

³ Chỉ số giá điện sinh hoạt tháng 11/2021 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng điện tiêu dùng từ ngày 01-31/10/2021, do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

- Giá dầu hỏa tăng 6,77% so với tháng 10/2021 do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá tăng vào ngày 26/10/2021, 10/11/2021 và điều chỉnh giảm vào ngày 25/11/2021.

Ở chiều ngược lại giá tiền thuê nhà giảm 0,45% so với tháng trước, chủ yếu do nhiều hộ gia đình giảm giá để chia sẻ khó khăn với người dân, đồng thời khuyến khích cho thuê lâu dài trong tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp.

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,19%)

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 11/2021 tăng 0,19% so với tháng trước. Thời tiết chuyển lạnh ở các tỉnh miền Bắc nên nhu cầu sử dụng các thiết bị và đồ dùng gia đình phục vụ mùa đông tăng: Giá bình nước nóng nhà tắm tăng 0,58% so với tháng trước; đệm mút tăng 0,49%; chiếu, ga trải giường tăng 0,16%.

Ngoài ra, giá các loại vật phẩm tiêu dùng gia đình cũng tăng như giá xà phòng và chất tẩy rửa tăng 0,19% so với tháng trước; giá đồ dùng bằng kim loại tăng 0,28%; giá đèn điện thấp sáng tăng 0,11%; giá nồi cơm điện tăng 0,3%; giá trang thiết bị nhà bếp tăng 0,43%.

6. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,04%)

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng Mười Một tăng 0,04% so với tháng trước. Thời tiết chuyển lạnh, không khí ẩm khiến các loại virus gây bệnh sinh sôi mạnh, các bệnh về hô hấp dễ xảy ra nên nhu cầu các mặt hàng thuốc, dụng cụ y tế tăng, trong đó giá thuốc giảm đau, hạ sốt tăng 0,28%; thuốc chống dị ứng tăng 0,36%; dụng cụ y tế tăng 0,15%.

7. Giao thông (+3,11%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 11/2021 tăng 3,11% so với tháng trước, làm CPI chung tăng 0,3 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới. Cụ thể, giá xăng tăng 8,12%; dầu diezen tăng 7,3% do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh tăng giá vào ngày 26/10/2021 và 10/11/2021 và giảm giá vào ngày 25/11/2021, trong đó giá xăng A95 tăng 1.030 đồng/lít, giá xăng E5 tăng 1.230 đồng/lít, giá dầu diezen tăng 840 đồng/lít.

Bên cạnh đó, chỉ số giá nhóm phụ tùng tháng Mười Một tăng 0,22% so với tháng trước; dịch vụ giao thông công cộng tăng 4,86% do giá xăng, dầu tăng.

8. Giáo dục (-0,92%)

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 11/2021 giảm 0,92% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,06 điểm phần trăm, trong đó dịch vụ giáo dục giảm 1,06% do một số địa phương thực hiện miễn, giảm học phí năm học 2021-2022.

Ở chiều ngược lại, do nhu cầu mua sắm sách vở và các dụng cụ học tập và chi phí vận chuyển tăng nên giá sách giáo khoa tăng 0,05% so với tháng trước; giá bút viết các loại tăng 0,23%; văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 0,1%.

9. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,09%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 11/2021 tăng 0,09% so với tháng trước, chủ yếu do hoa, cây cảnh tăng 4,1%; ti vi màu tăng 0,17%; sách các loại tăng 0,09%; tạp chí tăng 0,14%.

10. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,25%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 11/2021 tăng 0,25% so với tháng trước, tập trung ở giá nhóm đồ trang sức tăng 2,12% theo giá vàng trong nước; dịch vụ cắt tóc gội đầu tăng 0,56%; vật dụng về hi tăng 0,48% do nhu cầu cưới hỏi tăng.

11. Chỉ số giá vàng (+2,65%)

Giá vàng trong nước tăng theo giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/11/2021, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.826,95 USD/ounce, tăng 2,79% so với tháng 10/2021. Giá vàng thế giới tăng do các nhà đầu tư lo ngại lạm phát gia tăng làm suy yếu nền kinh tế nên tìm đến vàng để lưu trú dòng vốn và tìm hướng đầu tư an toàn.

Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 11/2021 tăng 2,65% so với tháng trước; tăng 0,75% so với tháng 12/2020 và giảm 0,09% so với cùng kỳ năm 2020; bình quân 11 tháng năm 2021 tăng 9,39%.

12. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,21%)

Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng trong bối cảnh lạm phát Mỹ tăng cao. Tại Mỹ, CPI tháng 10/2021 tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, tỉ lệ lạm phát cao nhất trong hơn 30 năm. Tính đến ngày 25/11/2021, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 95,10 điểm, tăng 1,23 điểm so với tháng trước.

Trong nước, lượng dự trữ ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bảo đảm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp nhập khẩu, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 22.791 VND/USD. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhu cầu mua bán ngoại tệ hạn chế, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2021 giảm 0,21% so với tháng trước; giảm 1,4% so với tháng 12/2020 và giảm 1,63% so với cùng kỳ năm 2020; bình quân 11 tháng năm 2021 giảm 1%.

Tốc độ tăng CPI tháng Mười Một từ năm 2017 đến năm 2021

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
CPI tháng 11 so với tháng trước	0,13	-0,29	0,96	-0,01	0,32
CPI tháng 11 so với cùng kỳ năm trước	2,62	3,46	3,52	1,48	2,10
CPI tháng 11 so với tháng 12 năm trước	2,38	3,24	3,78	0,08	2,00
CPI bình quân 11 tháng so với cùng kỳ năm trước	3,61	3,59	2,57	3,51	1,84

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 11/2021 tăng 2,1%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 7 nhóm tăng giá và 4 nhóm giảm giá.

Nhóm giao thông tăng cao nhất với 20,71% so với tháng 11/2020, trong đó giá xăng dầu tăng 65,74%, chủ yếu do từ tháng 12/2020 đến nay giá xăng A95 tăng 8.550 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 8.420 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 6.950 đồng/lít.

Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,43% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm.

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,47% so với cùng kỳ năm trước do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 9,49% theo giá nguyên vật liệu đầu vào.

Ở chiều ngược lại, có 4 nhóm hàng giảm giá:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,08% do thực phẩm giảm 1,71%, trong đó: giá thịt lợn giảm 20,59% so với cùng kỳ năm trước, giá nội tạng động vật giảm 9,76%.

Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,71% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.

Nhóm giáo dục giảm 3,07% do trong tháng 9, 10 và 11/2021, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn giảm học phí năm học 2021-2022.

Nhóm văn hóa, giải trí, du lịch giảm 0,35% do giá du lịch trọn gói và giá khách sạn, nhà khách giảm khi chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19.

So với tháng 12/2020, CPI tháng Mười Một tăng 2%, trong đó có 8 nhóm hàng tăng giá và 3 nhóm hàng giảm giá (Nhóm giáo dục; nhóm bưu chính, viễn thông và nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm lần lượt 3,07%; 0,71% và 0,24%).

Trong các nhóm tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 11/2021 tăng cao nhất với 17,82% so với tháng 12/2020, trong đó giá xăng dầu tăng 55,6% do từ tháng 1/2021 đến nay, giá xăng, dầu trong nước đã điều chỉnh 20 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 7.430 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 7.400 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 6.010 đồng/lít.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,33% chủ yếu do giá lương thực tăng 3,49% do nhu cầu tiêu dùng và tích trữ gạo của người dân tăng trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

- Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 2,29% do nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán, trong những tháng hè có thời tiết nắng nóng kéo dài và nguồn cung thuốc lá giảm.

II. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG 11 THÁNG NĂM 2021

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm 2021 tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng bình quân 11 tháng thấp nhất kể từ năm 2016.

1. Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong 11 tháng năm 2021

- Trong 11 tháng năm nay, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 20 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 7.430 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 7.400 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 6.010 đồng/lít. So với cùng kỳ năm trước, giá xăng dầu trong nước bình quân 11 tháng tăng 30,32%, làm CPI chung tăng 1,09 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới. Trong 11 tháng năm 2021, giá bán lẻ gas trong nước được điều chỉnh tăng 9 đợt và giảm 2 đợt, bình quân 11 tháng giá gas tăng 25,34% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,37 điểm phần trăm.

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu, nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon tăng trong dịp Tết Nguyên đán và nhu cầu tích lũy của người dân trong thời gian giãn cách xã hội làm cho giá gạo 11 tháng năm 2021 tăng 6,01% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm).

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 11 tháng năm nay tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm.

- Giá dịch vụ giáo dục 11 tháng tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,13 điểm phần trăm) do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới 2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

2. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 11 tháng năm 2021

Bên cạnh các nguyên nhân làm tăng CPI, có một số nguyên nhân làm giảm CPI 11 tháng năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Giá các mặt hàng thực phẩm 11 tháng giảm 0,52% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI giảm 0,11 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn giảm 9,62%; giá thịt gà giảm 0,51%.

- Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19, trong đó gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng trong quý II (bắt đầu giảm từ tháng 5/2020), quý IV năm 2020 (được thực hiện vào tháng 1/2021) và giảm giá điện, tiền điện cho người dân tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg tại kỳ hóa đơn tháng 8, tháng 9/2021. Do đó, giá điện sinh hoạt bình quân 11 tháng năm 2021 giảm 1,06% so với cùng kỳ năm 2020, tác động làm CPI chung giảm 0,04 điểm phần trăm.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến người dân hạn chế đi lại, theo đó giá vé máy bay 11 tháng giảm 21,39% so với cùng kỳ năm trước; giá du lịch trọn gói giảm 2,42%.

- Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các ngành các cấp đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn dịch bệnh và ổn định giá cả thị trường.

III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản⁴ tháng 11/2021 tăng 0,11% so với tháng trước, tăng 0,58% so với cùng kỳ năm trước.

Bình quân 11 tháng năm 2021, lạm phát cơ bản tăng 0,82% so với cùng kỳ năm 2020, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 1,84%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, giá xăng, dầu và giá gas tăng. Mức lạm phát cơ bản tháng Mười Một và 11 tháng năm 2021 so với cùng kỳ năm trước đều là mức thấp nhất kể từ năm 2011.

Lạm phát cơ bản tháng 11 và 11 tháng từ năm 2017 đến năm 2021

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lạm phát cơ bản tháng 11 so với tháng trước	0,06	0,11	0,30	0,03	0,11
Lạm phát cơ bản tháng 11 so với cùng kỳ năm trước	1,28	1,72	2,18	1,61	0,58
Lạm phát cơ bản 11 tháng so với cùng kỳ năm trước	1,42	1,46	1,94	2,43	0,82

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

⁴ CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.